

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ (HNX: PVS)

DẦU KHÍ

Q1.2026: Lĩnh vực chế tạo cơ khí tiếp tục là động lực chính đưa doanh thu và lợi nhuận tăng mạnh

- Doanh thu tăng 45% so với cùng kỳ lên 8.699 tỷ đồng, trong đó doanh thu chế tạo cơ khí đạt 5.911 tỷ đồng tăng 47% svck và đóng góp 68% tổng doanh thu.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 528 tỷ đồng, tăng 38% svck và thực hiện 42% kế hoạch cả năm.

• **Doanh thu Q1.2026 đạt 8.699 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ 2025 (svck):** Ngoại trừ lĩnh vực khảo sát địa chấn doanh thu giảm 48%, các lĩnh vực còn lại đều có doanh thu tăng tốt từ 12%-196%. Doanh thu chế tạo cơ khí đạt 5.911 tỷ đồng (+47% svck) và chiếm đến 68% tổng doanh thu. Doanh thu khác tăng 196% svck, mặc dù giá trị còn thấp, đạt 249 tỷ đồng.

• **Lợi nhuận gộp Q1.2026 đạt 855 tỷ đồng, tăng mạnh 233% svck, biên lợi nhuận gộp tăng 5,6% lên 9,8%:** LN gộp chế tạo cơ khí đạt 538 tỷ đồng, (+1.021% svck), biên LN gộp tăng 7,9% svck lên 9,1%, đây là biên LN gộp theo quý cao nhất từ 8 năm qua trong lĩnh vực này. Các dự án chế tạo cơ khí dầu khí lớn như Lô B, Lạc Đà Vàng, Sư Tử Trắng và Gallaf 3 được tập trung thực hiện trong kỳ đã mang lại kết quả tích cực. Lĩnh vực tàu dịch vụ kỹ thuật cũng mang lại lợi nhuận gộp cao với 109 tỷ đồng (+82% svck), lợi nhuận gộp lĩnh vực căn cứ cảng đạt 117 tỷ đồng (+43% svck). Bên cạnh đó, lĩnh vực khảo sát địa chấn, do doanh thu giảm mạnh, lợi nhuận gộp giảm sâu 89% svck về còn 1 tỷ đồng.

• **Doanh thu tài chính giảm 37% trong khi chi phí tài chính tăng mạnh 114% svck:** Doanh thu tài chính đạt 215 tỷ đồng (-37% svck) do không còn khoản đánh giá lại tài sản, chi phí tài chính đạt 72 tỷ đồng (+114% svck), trong đó chi phí lãi vay là 17 tỷ đồng, giảm nhẹ 7% svck. Chi phí bán hàng bất ngờ tăng mạnh 1.253% svck do công ty hạch toán dự phòng bảo hành dự án giá trị 282 tỷ đồng. Chi phí quản lý được kiểm soát tốt khi giảm 15% svck về 316 tỷ đồng.

• **Lợi nhuận trước thuế đạt 528 tỷ đồng, tăng +38% svck:** Lợi nhuận sau thuế đạt 435 tỷ đồng (+45% svck), vượt quá 31% so với dự báo của chúng tôi. Như vậy sau Q1, công ty đã thực hiện được 42% và 44% kế hoạch lợi nhuận trước và sau thuế cả năm 2026.

• **Tình hình tài chính cơ bản ổn định:** Tổng tài sản cuối quý đạt 40.730 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm (svđn). Tiền, tương đương tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn duy trì ở mức cao với 16.013 tỷ đồng (+1% svđn) và chiếm 39% tổng tài sản. Phải thu tăng 25% lên 9.150 tỷ đồng khi công ty tập trung thực hiện các dự án dầu khí lớn. Tài sản cố định tăng nhẹ 2% svđn lên 11.779 tỷ đồng. Bên nguồn vốn, nợ phải trả đạt 24.054 tỷ đồng (+8% svđn), chủ yếu là các khoản nợ phi lãi suất. Trong khi đó, vay nợ ngắn và dài hạn tăng nhanh 37% svđn nhưng giá trị ở mức thấp với 1.322 tỷ đồng và chủ yếu tăng ở vay nợ ngắn hạn (+293% svđn). Vốn chủ sở hữu đạt 16.676 tỷ đồng, tăng nhẹ 3% svđn, chủ yếu đến từ lợi nhuận thực hiện trong kỳ.

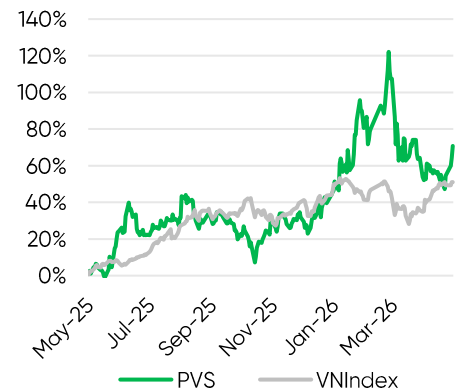
Giá hiện tại	VND 40.200
Cao nhất 52 tuần	VND 54.600
Thấp nhất 52 tuần	VND 24.300
Giá mục tiêu	VND 48.200
Tiềm năng tăng giá (%)	19,9

Vốn hóa (tỷ VND)	20.559
KLGD TB 10 phiên (tr cp)	4,14
Sở hữu NN (%)	16,11
Số CP lưu hành (tr cp)	511,42

	PVS	VNIndex
P/E trượt 12T	10,7x	13,8x
P/B hiện tại	1,3x	2,1x
ROAA trượt 12T	5,0%	2,5%
ROAE trượt 12T	13,1%	16,2%

*Dữ liệu ngày 6/5/2026

Diễn biến giá cổ phiếu 12 tháng



Thay đổi giá (%)	1T	3T	6T
PVS	6,3	-11,8	26,1
VN-INDEX	12,9	6,1	14,3

Cổ đông lớn (%)

PVN	51,38
Cổ đông khác	48,62

Tổng quan doanh nghiệp

Tổng Công ty dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (PVS) là đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN), niêm yết cổ phần vào tháng 9/2007. Lĩnh vực hoạt động chính của PVS là cung cấp các loại hình dịch vụ kỹ thuật cho các ngành dầu khí, năng lượng, công nghiệp đạt tiêu chuẩn quốc tế như: EPCI công trình biển; EPC công trình công nghiệp; Kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô FSO/FPSO; Tàu dịch vụ dầu khí; Khảo sát địa chấn, địa chất và công trình ngầm.

Chuyên gia phân tích ngành Năng lượng

Chu Thế Huỳnh

Huynhct@vpbanks.com.vn

Kết quả kinh doanh Q1.2026

Chỉ tiêu tài chính cơ bản	KH 2026	Q1.2025	Q1.2026	% SVCK	% SVKH	% So với dự báo
Doanh thu	33.000	6.014	8.699	45%	26%	36%
Lợi nhuận gộp		257	855	233%		
Lợi nhuận trước thuế	1.270	384	528	38%	42%	27%
Lợi nhuận sau thuế	990	300	435	45%	44%	31%
EBIT		418	600			
EBITDA		577	803			
Tài sản ngắn hạn		24.926	28.951			
Tài sản dài hạn		10.282	11.779			
Tổng tài sản		35.208	40.730			
Nợ phải trả		20.174	24.054			
Vốn chủ sở hữu		15.034	16.676			

Chi tiết kết quả kinh doanh Q1.2026

Chỉ tiêu	Q1.25	Q1.26	Tỷ trọng	So sánh		Diễn giải
				QoQ	YoY	
Doanh thu thuần	6.014	8.699	100,0%	-8,9%	44,6%	
Tàu kỹ thuật	478	640	7,4%	27,3%	33,9%	Doanh thu các lĩnh vực đều có sự tăng trưởng ngoại trừ lĩnh vực khảo sát địa chất địa chấn giảm. Đặc biệt lĩnh vực chế tạo cơ khí có tỷ trọng lớn và tăng trưởng cao, đóng góp vào tổng doanh thu. Các dự án chế tạo cơ khí dầu khí lớn vẫn đang được tập trung thực hiện.
FPSO, FSO	622	695	8,0%	-8,8%	11,7%	
Khảo sát địa chất, địa chấn	87	45	0,5%	-68,8%	-48,3%	
Cần cẩu cảng	322	454	5,2%	-13,0%	41,0%	
Cơ khí, xây lắp	4.018	5.911	68,0%	-6,5%	47,1%	
Sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng	402	705	8,1%	-34,6%	75,4%	
Giá vốn hàng bán	5.757	7.844	90,2%	-10,5%	36,3%	
Lợi nhuận gộp (LN gộp)	257	855	100,0%	8,5%	232,6%	
Tàu kỹ thuật	60	109	12,7%	22,3%	81,7%	LN gộp lĩnh vực chế tạo cơ khí tăng mạnh nhờ các dự án dầu khí truyền thống được thực hiện trong kỳ. LN gộp lĩnh vực tàu dịch vụ kỹ thuật cũng tăng nhanh 82% nhờ giá thuê tàu dịch vụ tốt hơn.
FPSO, FSO	31	44	5,1%	-10,4%	41,9%	
Khảo sát địa chất, địa chấn	9	1	0,1%	-96,9%	-88,9%	
Cần cẩu cảng	82	117	13,7%	-12,2%	42,7%	
Cơ khí, xây lắp	48	538	62,9%	53,2%	1.021%	
Sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng	23	23	2,7%	-58,0%	0,0%	
Biên LN gộp	4,3%	9,8%		1,6%	5,6%	
Tàu kỹ thuật	12,6%	17,0%		-0,7%	4,5%	Biên LN gộp lĩnh vực cơ khí cải thiện tăng mạnh 791 điểm cơ bản từ 1,19% lên 9,10%. Đây là mức cao nhất theo quý trong 8 năm qua.
FPSO, FSO	5,0%	6,3%		-0,1%	1,3%	
Khảo sát địa chất, địa chấn	10,3%	2,2%		-20,5%	-8,1%	
Cần cẩu cảng	25,5%	25,8%		0,2%	0,3%	
Cơ khí, xây lắp	1,19%	9,10%		3,5%	7,91%	
Sửa chữa, lắp đặt, bảo dưỡng	5,7%	3,3%		-1,8%	-2,5%	
Thu tài chính	340	215		62,3%	-36,9%	Doanh thu tài chính giảm do không còn khoản đánh giá lại giá trị tài sản
Chi tài chính	34	72		75,6%	113,8%	
Chi phí lãi vay	18	17		2,3%	-7,1%	
Lợi nhuận công ty LDLK	213	157		-11,3%	-26,5%	
Chi phí bán hàng	23	307		678,6%	1.252,8%	Chi phí bán hàng tăng mạnh do hạch toán chi phí bảo hành dự án 282 tỷ đồng
Chi phí quản lý DN	373	316		70,8%	-15,3%	
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	381	531		-36,1%	39,4%	
Lợi nhuận trước thuế	384	528		-43,7%	37,5%	
Lợi nhuận sau thuế	300	435		-54,2%	45,3%	
LNST CĐ công ty mẹ	332	416		-48,5%	25,4%	
Thu nhập mỗi cổ phần	694	813		-48,5%	17,2%	

Nguồn: PVS, VPBankS Research

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS) phát hành báo cáo này với mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này được lưu hành tới các khách hàng của VPBankS và các công ty liên kết hoặc các đối tượng mà VPBankS cho rằng phù hợp để nhận báo cáo, và không xét đến mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hay nhu cầu riêng biệt của bất kỳ cá nhân nào nhận được báo cáo này.

Báo cáo này không nhằm mục đích và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được hiểu là lời đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong đây hoặc các công cụ tài chính liên quan. Báo cáo cũng có thể bao gồm, toàn bộ hoặc một phần, các bản tóm tắt, nghiên cứu, tổng hợp, trích xuất hoặc phân tích được chuẩn bị bởi các đối tác chiến lược, liên doanh và/hoặc đối tác kinh doanh của VPBankS.

VPBankS không cam kết hay đảm bảo (dù rõ ràng hay ngụ ý) về tính chính xác hoặc đầy đủ của các thông tin này, và do đó, nhà đầu tư cần tự đưa ra quyết định sau khi cân nhắc kỹ lưỡng. Báo cáo này không nhằm hướng tới, phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào tại các khu vực, quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà việc phát hành, phân phối, hoặc sử dụng báo cáo sẽ vi phạm quy định pháp luật hiện hành.

Mọi thông tin trong báo cáo này được tổng hợp từ các nguồn công khai mà VPBankS tin tưởng là đáng tin cậy và chính xác tại thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, các nguồn này chưa được VPBankS và/hoặc các công ty liên kết kiểm chứng độc lập và báo cáo cũng không khẳng định rằng đã bao gồm tất cả các thông tin mà nhà đầu tư tiềm năng có thể cần. Các quan điểm được thể hiện trong báo cáo là những đánh giá hiện tại của VPBankS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. VPBankS không có nghĩa vụ phải cập nhật hay duy trì sự chính xác của thông tin, quan điểm được nêu trong báo cáo, cũng như không có nghĩa vụ cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào cho người nhận.

Do đó, VPBankS không đảm bảo, đại diện hay cam kết, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính đầy đủ, chính xác, tin cậy, công bằng hoặc hợp lý của các thông tin và quan điểm trong báo cáo. Mặc dù đã nỗ lực để các dữ liệu thực tế trong báo cáo là chính xác, mọi ước tính, dự báo, nhận định hoặc đánh giá chủ quan được đưa ra đều dựa trên các giả định được VPBankS xem là hợp lý và không nên được hiểu là cam kết chắc chắn về khả năng xảy ra của các sự kiện được đề cập. Các giả định khác nhau có thể dẫn tới các kết quả và khuyến nghị hoàn toàn khác biệt.

Báo cáo này cũng có thể bao gồm các bình luận, ước tính, dự báo và ý kiến liên quan đến các nghiên cứu kinh tế vĩ mô do các chuyên gia kinh tế của VPBankS công bố, tuy nhiên các nội dung này không nên được xem là khuyến nghị đầu tư hoặc tư vấn đầu tư đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập.

Báo cáo này không mang tính toàn diện và không cung cấp đầy đủ các thông tin mà một nhà đầu tư tiềm năng cần để đưa ra quyết định đầu tư. Người nhận báo cáo cần tự thực hiện đánh giá và quyết định độc lập đối với bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào được đề cập.

Bất kỳ khoản đầu tư nào được thảo luận hoặc khuyến nghị trong báo cáo có thể không phù hợp với mục tiêu đầu tư và tình hình tài chính cụ thể của từng nhà đầu tư.

Báo cáo này có thể chứa các tuyên bố dự báo về tương lai, thường (nhưng không phải luôn luôn) được nhận diện thông qua các từ ngữ như "tin rằng", "ước tính", "dự định", "kỳ vọng" hoặc những diễn đạt tương tự như "có thể", "sẽ", "có khả năng xảy ra". Những tuyên bố này dựa trên các giả định và thông tin sẵn có tại thời điểm báo cáo được phát hành và chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro, bất định cũng như các yếu tố khác có thể khiến kết quả thực tế khác biệt đáng kể so với những dự báo đã nêu.

Người nhận báo cáo cần thận trọng đối với những tuyên bố này và không nên quá tin tưởng vào các dự báo nêu ra. VPBankS từ chối mọi nghĩa vụ cập nhật hoặc điều chỉnh bất kỳ tuyên bố dự báo nào dù do có thông tin mới, sự kiện tương lai hay những tình huống ngoài dự tính phát sinh sau ngày công bố báo cáo.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPbank

Tầng 21 và 25, VPBANK Tower, 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 1900 636679

Email: cskh@vpbanks.com.vn

Website: www.vpbanks.com.vn

Phòng Phân tích Ngành và Cổ phiếu

Email: equityresearch@vpbanks.com.vn